

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên, ông Phạm Tiến Lợi.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

* Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, các bên đương sự đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự với nội dung như sau:

1. Ngân hàng TMCP B đồng ý rút phần yêu cầu đòi khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi đối với vợ chồng ông Hồ Văn T - bà Trần Thị A.

2. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số H002326.1/HĐTD – BacABank ngày 01/10/2010; Giấy nhận nợ số H002326.1 ngày 01/10/2010 và Giấy nhận nợ số H002326.2 ngày 06/10/2010.

Ông Hồ Văn T, bà Trần Thị A còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/10/2019 là 7.371.063.667 đồng, trong đó: Nợ gốc 2.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 523.213.667 đồng; Nợ lãi quá hạn 4.847.850.000 đồng;

Ông Hồ Văn T, bà Trần Thị A phải tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc còn nợ theo lãi quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 11/10/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Hồ Văn T - Bà Trần Thị A không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP B, Ngân hàng

TMCP B có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 120, tờ bản đồ số 11 có diện tích 62,5m² địa chỉ khu tập thể J106, xóm 4, xã T, Chương Mỹ, Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 677611 do UBND huyện C cấp ngày 03/04/2007 cho hộ ông Hồ Văn T - bà Trần Thị Anh.

Nghĩa vụ bảo đảm của thửa đất tạm tính đến ngày 10/10/2019 là: nợ gốc: 440.000.000đồng; nợ lãi trong hạn 115.107.006đồng; nợ lãi quá hạn: 1.066.527.000đồng;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 90, tờ bản đồ số 11, có diện tích 58,0m² địa chỉ khu tập thể J106, xóm 4, xã T, huyện C, Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 419005 do UBND huyện C cấp ngày 22/07/2009 cho ông Hồ Văn T.

Nghĩa vụ bảo đảm của thửa đất tạm tính đến ngày 10/10/2019 là: nợ gốc: 408.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 106.735.589 đồng; nợ lãi quá hạn: 988.961.400 đồng.

Gia đình ông T, bà A có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp nói trên để thi hành án.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa số 74, tờ bản đồ số 01, có diện tích 600m² địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 481003 do UBND huyện K, tỉnh Hòa Bình (nay là UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình) cấp ngày 04/11/2008 cho bà Dương Thị K.

Thửa đất số 74 tờ bản đồ số 01, có diện tích 600m² địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình có vị trí đúng như bà K đã cam kết trong sơ đồ hiện trạng ngày 19/7/2019.

Nghĩa vụ bảo đảm tạm tính đến ngày 10/10/2019 là: nợ gốc: 1.152.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 301.371.072 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.792.361.600 đồng;

Bà Dương Thị K, ông Phạm Văn H có trách nhiệm bàn giao tài sản bảo đảm nói trên để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý 03 tài sản bảo đảm nói trên không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì ông Hồ Văn T, bà Trần Thị A tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B.

4. Về án phí: Vợ chồng ông Hồ Văn T, bà Trần Thị A tự nguyện chịu hoàn toàn án phí theo quy định của pháp luật.

* Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Do Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được tất cả các vấn đề phải giải quyết trong vụ; thỏa thuận này không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

* Xét thấy: Việc thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B; Địa chỉ: số 117, Q, thành phố V, Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T (theo giấy ủy quyền số 284/UQ-TGD ngày 22/11/2017 của Tổng giám đốc); bà Đỗ Thị Thu Th, ông Trần Quế Th; Mai Tuấn Ha, Nguyễn Xuân C (theo Giấy ủy quyền số 26/2018/UQ-TGD, ngày 05/3/2018 Tổng Giám đốc Công ty quản lý và khai thác tài sản).

1.2. Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1969 – bà Trần Thị A, sinh năm 1970. Điều cư trú: Số nhà 74, tổ 1, khu TB, thị trấn XM, C, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị A: Ông Hồ Văn T (chồng bà A – Giấy ủy quyền lập ngày 22/7/2019).

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Vợ chồng ông Phạm Văn H, sinh năm 1961 – bà Dương Thị K, sinh năm 1967. Điều cư trú: Số nhà 45, tổ 4, khu XM, thị trấn XM, C, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn H: Bà Dương Thị K (vợ ông H - theo Giấy ủy quyền lập ngày 23/4/2019)

1.3.2. Anh Hồ Đức Tr, sinh năm 1995. HKTT: Số nhà 74, tổ 1, khu TB, thị trấn XM, C, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của anh Tr: Ông Hồ Văn T (bố anh Tr – Giấy ủy quyền lập ngày 22/7/2019).

1.3.3. Anh Hồ Anh D, sinh ngày 13/12/2005 (con ông T– bà A). Cư trú: Số nhà 74, tổ 1, khu TB, thị trấn XM, C, Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của anh D: Ông Hồ Văn T, bà Trần Thị A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số H002326.1/HĐTD – BacABank ngày 01/10/2010; Giấy nhận nợ số H002326.1 ngày 01/10/2010 và Giấy nhận nợ số H002326.2 ngày 06/10/2010:

Ông Hồ Văn T, bà Trần Thị A còn nợ và có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/10/2019 là 7.371.063.667đồng, trong đó: Nợ gốc 2.000.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn 523.213.667đồng; Nợ lãi quá hạn 4.847.850.000đồng;

Ông Hồ Văn T, bà Trần Thị A phải tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc còn nợ theo lãi quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 11/10/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2.2. Về xử lý tài sản bảo đảm

Trường hợp ông Hồ Văn T - Bà Trần Thị A không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP B, Ngân hàng TMCP B có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 120, tờ bản đồ số 11 có diện tích 62,5m² địa chỉ khu tập thể J106, xóm 4, xã T, C, Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 677611 do UBND huyện C cấp ngày 03/04/2007 cho hộ ông Hồ Văn T - bà Trần Thị A.

Nghĩa vụ bảo đảm của thửa đất tạm tính đến ngày 10/10/2019 là: Nợ gốc 440.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 115.107.006 đồng; nợ lãi quá hạn 1.066.527.000 đồng;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 90, tờ bản đồ số 11, có diện tích 58,0m² địa chỉ khu tập thể J106, xóm 4, xã T, C, Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 419005 do UBND huyện C cấp ngày 22/07/2009 cho ông Hồ Văn T.

Nghĩa vụ bảo đảm của thửa đất tạm tính đến ngày 10/10/2019 là: Nợ gốc 408.000.000đồng; nợ lãi trong hạn 106.735.589đồng; nợ lãi quá hạn 988.961.400đồng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của số 74, tờ bản đồ số 01, có diện tích 600m² địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 481003 do UBND huyện K, tỉnh Hòa Bình (nay là UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình) cấp ngày 04/11/2008 cho bà Dương Thị K.

Thửa đất số 74 tờ bản đồ số 01, có diện tích 600m² địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình được giới hạn bởi các điểm: (1,2,3,4,1). (Có sơ đồ vị trí thửa đất kèm theo Quyết định)

Nghĩa vụ bảo đảm tạm tính đến ngày 10/10/2019 là: nợ gốc: 1.152.000.000đồng; nợ lãi trong hạn 301.371.072đồng; nợ lãi quá hạn: 2.792.361.600đồng;

Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm, ngoài các đương sự trong vụ án, nếu tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm mà có người khác sinh sống, quản lý, sử dụng tài sản bảo đảm cũng phải có trách nhiệm bàn giao tài sản bảo đảm nói trên để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý 03 tài sản bảo đảm nói trên không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì ông Hồ Văn T, bà Trần Thị A tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B.

2.3. Về án phí:

- Ông Hồ Văn T, bà Trần Thị A tự nguyện liên đới chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 57.685.000 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B tiền tạm ứng án phí 57.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0003918 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội.
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA /VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai